TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hnh phúc**

Bản án số 49/2019/HNGĐ- ST
Ngày 11/6/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị L với anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc
2. Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Bà Nguyễn Thị Lự- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị L với anh H theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXX- ST ngày 26 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chị Vũ Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh PHm Văn H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn D, xã X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: Năm 1999, chị kết hôn với anh PHm Văn H. Trước khi kết hôn chị và anh H có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X. Sau đám cưới chị và anh H về chung sống cùng nhau ngay. Chị và anh H chung sống Hnh phúc đến năm 2014 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau, xúc pHm nhau. Nguyên nhân do anh H không chịu lao động, thường xuyên say rượu. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H sinh được con chung là PHm Thị Y, sinh năm 2006. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm công nhân thu nhập trung bình 8.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Vũ Thị L vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh PHm Văn H trình bày: Về quá trình kết hôn, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L như chị L đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù vậy, anh xác đình tình cảm vợ chồng vẫn còn, vẫn có thể đoàn tụ gia đình được, chị L xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có con chung là PHm Thị Y, sinh năm 2006. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh PHm Văn H vắng mặt.

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh PHm Văn H. Về con chung, giao cho chị L nuôi, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét; về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét; về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh PHm Văn H vắng mặt, chị Vũ Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L kết hôn với anh PHm Văn H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xãX, huyện Lục Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, Hnh phúc đến năm 2014 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị L, anh H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị L ly hôn với anh H. Việc anh H không đồng ý ly hôn chi gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

[3]. Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh PHm Văn H có con chung là Nguyễn Thị Y, sinh năm 2006. Cháu Y hiện đang ở với chị L, phát triển bình thường, có nguyện vọng được ở với chị L. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Y nên tiếp tục giao cháu Y cho chị L nuôi là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị L ly hôn với anh PHm Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị L nuôi con là PHm Thị Y, sinh năm 2006. Anh PHm Văn H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003780 ngày 19 tháng 02 năm 2019, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo trong Hn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *VKSND tỉnh;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *UBND xã X;*
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân